

.....

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 6 thế kỉ 15 năm = năm

b) 18 tấn 250 kg = kg

c) 7 phút 25 giây = giây

d) 9m^2 36 cm^2 = cm^2

Câu 3. Tính bằng cách thuận tiện.

a) $2\ 023 + 13\ 258 - 23 + 742$

.....

b) $3\ 855 + (2\ 683 + 1\ 145) + 2\ 317$

.....

Câu 4. Thu hoạch từ hai thửa ruộng được 5 tấn 2 tạ thóc. Thu hoạch ở thửa ruộng thứ nhất được nhiều hơn thửa ruộng thứ hai là 8 tạ thóc. Hỏi thu hoạch ở mỗi thửa ruộng được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

.....

Câu 5. Mảnh vườn trồng hoa hình chữ nhật có chiều dài 13 m, chiều rộng 5 m. Mảnh vườn trồng rau hình vuông có chu vi bằng chu vi của mảnh vườn trồng hoa. Tính diện tích của mảnh vườn trồng rau.

.....

C. 2 cặp cạnh song song, 3 góc vuông

D. 2 cặp cạnh song song, 4 góc vuông

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để chọn đáp án thích hợp.

Lời giải

Hình vẽ bên có: 2 cặp cạnh song song, 3 góc vuông

Chọn C

Câu 5. Nửa chu vi của một hình chữ nhật là 20 dm. Nếu giảm chiều dài đi 4 dm thì được chiều rộng. Vậy diện tích hình chữ nhật đó là:

A. 160 dm²

B. 80 dm²

C. 86 dm²

D. 96 dm²

Phương pháp

Chiều dài = (tổng + hiệu) : 2

Chiều rộng = nửa chu vi – chiều dài

Diện tích = chiều dài x chiều rộng

Lời giải

Chiều dài của hình chữ nhật là: $(20 + 4) : 2 = 12$ (dm)

Chiều rộng là: $12 - 4 = 8$ (dm)

Diện tích hình chữ nhật đó là: $12 \times 8 = 96$ (dm²)

Chọn D

Câu 6. Vụ mùa vừa qua, chú Minh thu hoạch được 23 tạ thóc. Chú đã bán đi 18 tạ thóc. Số thóc còn lại, chú mang đi xay xát để lấy gạo ăn. Cứ 1 yến thóc xay xát được 6 kg. Vậy sau khi xay xát, chú Minh thu được số ki-lô-gam gạo là:

A. 30 kg

B. 128 kg

C. 180 kg

D. 300 kg

Phương pháp

- Tìm số tạ thóc còn lại sau khi bán

- Đổi tạ sang đơn vị yến

- Tìm số kg gạo thu được sau khi xay xát

Lời giải

Số tạ thóc chú Minh còn lại là:

$$23 - 18 = 5 \text{ (tạ)}$$

$$\text{Đổi: } 5 \text{ tạ} = 50 \text{ yến}$$

Sau khi xay xát, chú Minh thu được số ki-lô-gam gạo là:

$$6 \times 50 = 300 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 300 kg gạo

Chọn D

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$61\ 387 + 25\ 806$

$792\ 982 - 456\ 705$

$23\ 512 \times 5$

$11\ 236 : 4$

Phương pháp

- Đặt tính
- Với phép cộng, phép trừ, phép nhân: Tính lần lượt từ phải sang trái
- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} 61387 \\ + 25806 \\ \hline 87193 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 792982 \\ - 456705 \\ \hline 336277 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 23512 \\ \times 5 \\ \hline 117560 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 11236 \overline{) 4} \\ 32 \overline{) 2809} \\ \hline 036 \\ 0 \end{array}$$

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) 6 thế kỉ 15 năm = năm
- b) 18 tấn 250 kg = kg
- c) 7 phút 25 giây = giây
- d) $9\text{m}^2\ 36\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi:

$1 \text{ thế kỉ} = 100 \text{ năm} ; 1 \text{ tấn} = 1\ 000 \text{ kg}$

$1 \text{ phút} = 60 \text{ giây} ; 1 \text{ m}^2 = 10\ 000 \text{ cm}^2$

Lời giải

- a) 6 thế kỉ 15 năm = **615** năm
- b) 18 tấn 250 kg = **18 250** kg
- c) 7 phút 25 giây = **445** giây
- d) $9\text{m}^2\ 36\text{cm}^2 = \mathbf{90\ 036}\text{cm}^2$

Câu 3. Tính bằng cách thuận tiện.

$a) 2\ 023 + 13\ 258 - 23 + 742$

$b) 3855 + (2\ 683 + 1\ 145) + 2\ 317$

Phương pháp

Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để nhóm các số có tổng là số tròn nghìn với nhau.

Lời giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 2\,023 + 13\,258 - 23 + 742 &= (2023 - 23) + (13\,258 + 742) \\ &= 2\,000 + 14\,000 \\ &= 16\,000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 3\,855 + (2\,683 + 1\,145) + 2\,317 &= (3\,855 + 1\,145) + (2\,683 + 2\,317) \\ &= 5\,000 + 5\,000 \\ &= 10\,000 \end{aligned}$$

Câu 4. Thu hoạch từ hai thửa ruộng được 5 tấn 2 tạ thóc. Thụ hoạch ở thửa ruộng thứ nhất được nhiều hơn thửa ruộng thứ hai là 8 tạ thóc. Hỏi thu hoạch ở mỗi thửa ruộng được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

Phương pháp

- Đổi 5 tấn 2 tạ và 8 tạ sang đơn vị kg
- Số kg thóc thu hoạch ở thửa ruộng thứ nhất = (tổng + hiệu) : 2
- Số kg thóc thu hoạch ở thửa ruộng thứ hai = tổng - Số kg thóc thu hoạch ở thửa ruộng thứ nhất

Lời giải

$$\text{Đổi } 5 \text{ tấn } 2 \text{ tạ} = 5\,200 \text{ kg}; 8 \text{ tạ} = 800 \text{ kg}$$

Số ki-lô-gam thóc thu hoạch ở thửa ruộng thứ nhất là:

$$(5\,200 + 800) : 2 = 3\,000 \text{ (kg)}$$

Số ki-lô-gam thóc thu hoạch ở thửa ruộng thứ hai là:

$$3\,000 - 800 = 2\,200 \text{ (kg)}$$

Đáp số: Thửa ruộng thứ nhất: 3 000 kg

Thửa ruộng thứ hai: 2 200 kg

Câu 5. Mảnh vườn trồng hoa hình chữ nhật có chiều dài 13 m, chiều rộng 5 m. Mảnh vườn trồng rau hình vuông có chu vi bằng chu vi của mảnh vườn trồng hoa. Tính diện tích của mảnh vườn trồng rau.

Phương pháp

- Tìm chu vi mảnh vườn hình chữ nhật = (chiều dài + chiều rộng) x 2
- Tìm độ dài cạnh mảnh vườn hình vuông = Chu vi : 4
- Tìm diện tích mảnh vườn hình vuông = cạnh x cạnh

Lời giải

Chu vi mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$(13 + 5) \times 2 = 36 \text{ (m)}$$

Độ dài cạnh của mảnh vườn trồng rau hình vuông là:

$$36 : 4 = 9 \text{ (m)}$$

Diện tích của mảnh vườn trồng rau là:

$$9 \times 9 = 81 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 81 m^2